

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày 29/06/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Trung Thiêng

+ Ông Nguyễn Chí Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Lương P**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn AH, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Lương Ph (sinh năm: 1967) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1966); Bị cáo có vợ Ngô Thị Giang (sinh năm: 1993) và 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 04/8/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 11/9/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Trương Đức B, sinh năm 1966. Có mặt.

Trú tại: Thôn LCN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Có mặt.

Trú tại: Thôn HL, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Chị Võ Thị L, sinh năm 1955. Có mặt.

Trú tại: Thôn HMT, xã QX 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chị Nguyễn Thị T. Vắng mặt.

Trú tại: tổ 54, P An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng,

+ Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1971. Vắng mặt .

Trú tại: số 39 Châu Văn Liêm, P Tận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/01/2021, bị cáo Lương P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 43K5-3400 (xe này do bị cáo P trộm cắp được ở huyện Quế Sơn vào cuối năm 2020) đi mua sơn tại khu vực khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Khi đi ngang qua quán cà phê Mộc Châu do ông Trương Đức B làm chủ sở hữu, bị cáo P phát hiện 01 (một) cặp lục bình bằng gỗ để trong quán, cổng quán được khóa bằng ổ khóa và không có người quản lý nên bị cáo P nảy sinh ý định trộm cắp cặp lục bình trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo P chuẩn bị 01 (một) cái kìm và 01 (một) lưỡi cưa sắt rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 43K5-3400 đến khu công viên Tộc khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên với mục đích tìm kiếm xe bò để chở lục bình. Bị cáo P tìm kiếm một lúc thì phát hiện một chiếc xe bò để ngoài đường, không có người trông coi nên liền lấy trộm chiếc xe bò trên. Bị cáo P điều khiển xe mô tô kéo theo xe bò và tiếp tục tìm kiếm, nhặt được 01 (một) tấm bạt cũ và 01 (một) đoạn dây điện ở ven đường rồi đi đến quán cà phê Mộc Châu. Khi đến trước quán, P dùng cưa sắt để cưa ổ khóa, sau đó lấy kìm bẻ cho đứt ổ khóa ra. Vào được bên trong, bị cáo P lấy 02 (hai) tấm ván ở trong quán lót trên bậc tam cấp để kéo xe bò vào. Bị cáo P dùng tay xô ngã cặp lục bình xuống nền làm mỗi cái lục bình rời ra làm 03 (B) phần, bị cáo P khiêng 02 (hai) phần đế của cặp lục bình bỏ lên xe bò. Tiếp tục, bị cáo P để phần thân của mỗi cái lục bình trên cần xe bò rồi lần lượt đẩy lên xe bò và dùng khúc gỗ cố định lại. Thấy xe bò đã nặng nên bị cáo P bỏ lại 02 (hai) phần ngọn của cặp lục bình. Bị cáo P dùng tấm bạt cũ đậy kín 02 (hai) phần đế và 02 (hai) phần thân của cặp lục bình vừa khiêng lên xe bò, đồng thời lấy đoạn dây điện đã chuẩn bị sẵn và cắt thêm 01 (một) đoạn dây thừng trong quán cột lại rồi kéo xe bò ra cổng, lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày. Khi kéo xe bò ra được khoảng hơn 04 m (mét) thấy nặng quá nên bị cáo P lấy điện thoại của mình gọi điện cho anh Nguyễn Văn T nói “*anh có rảnh không xuống Nam Phước kéo đồ về giúp em với, đồ nặng quá*” anh T trả lời “*ừ*”. Một lát sau anh T xuống đến nơi thì P nói với anh T “*anh cầm cần xe bò kéo giúp em với*”, anh T đi đến thấy xe bò ở gần cổng quán, trên xe bò được che bạt phủ kín nên anh T có hỏi P “*đồ chi nặng rứa P*” nhưng bị cáo P im lặng không trả lời. Anh T cầm cần kéo, P ở phía sau đẩy xe bò ra tới cổng

thì bị ông Trương Đức B phát hiện bắt quả tang. Anh Nguyễn Văn T bị giữ lại, còn bị cáo Lương P bỏ chạy thoát, đến ngày 02/02/2021, bị cáo Lương P bị cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Tại kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 và kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên định giá phần thân và phần đế của lục bình bằng gỗ nhóm V, thân có chu vi 160cm, cao 95cm; phần đế có đường kính 45cm, cao 47cm tại thời điểm bị mất trộm có tổng giá trị là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) và định giá 01 (một) chiếc xe bò có kích thước dài 3,4m, rộng 0,7m, cao 0,7m, thùng xe bằng thép dài 1,57m, rộng 0,71m, bánh xe có vành sắt, lốp cao su, càn bằng gỗ phía trước có gắn ngang 01 thanh kim loại đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), một tấm bạt màu trắng đã cũ, có kích thước (2x1) và một sợi dây thừng màu trắng, dài 16m đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên không xác định giá trị.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSDX-HS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Lương P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương P về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lương P 12 (mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (02/2/2021)

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Tịch T tiêu hủy: 01 (một) tấm bạt cũ, 01 (một) sợi dây thừng, 01 (một) sợi dây điện, 01 (một) sợi dây xích, 01 (một) ổ khóa.

- Tịch T sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Lương P.

- Trả cho Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động Oppo A71k có sim số 0936578626 của Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 (một) xe bò, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-8481, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-3400 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ về nguồn gốc và chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương P thành khẩn khai báo, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã T thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lương P đã đủ cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lương P hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự cảnh tỉnh bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết trên để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Đức B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên đã tạm giữ: (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Lương P; 01 (một) điện thoại di động Oppo A71k có sim số 0936578626 của Nguyễn Văn T và 01 (một) tấm bạt cũ, 01 (một) sợi dây thừng, 01 (một) sợi dây điện, 01 (một) sợi dây xích, 01 (một) ổ khóa, 01

(một) xe bò, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-8481, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-3400 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Xét thấy:

- 01 (một) tấm bạt cũ, 01 (một) sợi dây thừng, 01 (một) sợi dây điện, 01 (một) sợi dây xích, 01 (một) ổ khóa không còn giá trị sử dụng nên tịch T tiêu hủy

-Tịch T sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Lương P.

-Trả cho Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động Oppo A71k có sim số 0936578626 của Nguyễn Văn T. Vì chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P

- Đối với 01 (một) xe bò, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-8481, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-3400 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp điều tra xác minh làm rõ về nguồn gốc và chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lương P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T đã có hành vi giúp Lương P chở phần thân và phần đế của cặp lục bình bằng gỗ khi Lương P đang thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy Nhiên khi đó anh T không hề biết các tài sản này là do Lương P trộm cắp, nên hành vi của anh T không đồng phạm với Lương P về tội trộm cắp tài sản. Do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh T là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lương P 12 (mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (02/02/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch T tiêu hủy: 01 (một) tấm bạt cũ, 01 (một) sợi dây thừng, 01 (một) sợi dây điện, 01 (một) sợi dây xích, 01 (một) ổ khóa.

- Tịch T sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Lương P.

- Trả cho Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động Oppo A71k có sim số 0936578626 của Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 (một) xe bò, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-8481, 01 (một) xe mô tô Dream BKS 43K5-3400 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp điều tra xác minh làm rõ về nguồn gốc và chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

(Hiện các vật chứng trên được nhập kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSDX ngày 21/5/2021).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Lương P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2021). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Trần Mạnh Dũng